

Số: 73/2022/QĐST- HNGĐ

P, ngày 20 tháng 6 năm

2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 2 Điều 357; Khoản 2 Điều  
468 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2022 về việc  
các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn  
nhân gia đình thụ lý số: 68/2022/TLST- HNGĐ ngày 26/4/2022;

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành  
về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các  
đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không  
có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1983

Địa chỉ: Xóm C, xã L, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

**Bị đơn:** Anh Nông Quốc T, sinh năm 1981

Địa chỉ: Tổ dân phố U, thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự sau:

2.1. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Nông Quốc T có trách nhiệm  
cấp dưỡng nuôi con là cháu Nông Gia N, sinh ngày 23/02/2007 cho chị Nguyễn  
Thị T mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi  
hoặc có sự thay đổi khác. Thời hạn cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 01/7/2022.

*Kể từ khi Quyết định có hiệu lực pháp luật, chị Thẩm có đơn yêu cầu thi  
hành án, nếu anh Nông Quốc T không tự nguyện thi hành được khoản tiền cấp  
dưỡng nuôi con trên, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi được xác định  
theo khoản 2 Điều 468 BLDS tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành  
án.*

2.2. Về án phí Dân sự sơ thẩm: Anh Nông Quốc T tự nguyện nộp  
150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ  
Nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi Quốc hội ban hành vụ kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

**Thêm phần**

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- THA đơn xử cùng cấp;
- UBND xã
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Thị Thủy**